

Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP KHAI SINH NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

TRẦN THỊ VÂN THÙY (*)

Tóm tắt: Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập lịch sử, trình trọng tuyên bố trước toàn thế giới về sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, những giá trị của bản Tuyên ngôn Độc lập luôn là cơ sở lý luận sâu sắc cho quá trình hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Việt Nam trước những yêu cầu mới của thời đại.

Từ khóa: Bản Tuyên ngôn Độc lập; giá trị trường tồn; Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Abstract: On September 2, 1945, at Ba Dinh Square, Hanoi, President Ho Chi Minh read the historic Declaration of Independence, solemnly announcing the birth of the Democratic Republic of Vietnam (now the Socialist Republic of Vietnam) to the world. In the current revolutionary period, the values of the Declaration of Independence have always been a profound theoretical basis for the process of formulating the guidelines, policies, and strategies of Vietnam in response to new requirements of the era.

Keywords: Declaration of Independence; everlasting values; Democratic Republic of Vietnam.

Ngày nhận bài: 02/7/2024

Ngày biên tập: 01/8/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

Bản Tuyên ngôn Độc lập ngày 02/9/1945 đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một chính thể dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, chấm dứt chế độ phong kiến ở Việt Nam, kết thúc hơn 80 năm ách đô hộ của chế độ thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố trước toàn thể Nhân dân, đồng bào cả nước và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽¹⁾. Đó là lời Tuyên bố đanh thép, thể hiện ý chí và khí phách của dân tộc Việt Nam, “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đó cũng là lời hứa truyền gửi đến muôn đời sau với tinh thần: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Trải

qua 79 năm, bản Tuyên ngôn Độc lập vẫn là bản hùng ca bất hủ, sống mãi trong trái tim của những người con đất Việt. Những tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn Độc lập về quyền dân tộc và quyền con người, về khát vọng và tinh thần đấu tranh kiên quyết để giữ vững nền độc lập tự do... mang một sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn, là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ

(*) TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền

nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay⁽²⁾. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế vừa có những thuận lợi nhưng cũng nhiều thách thức, Đảng, Nhà nước ta xác định bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo, đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền con người, bảo đảm cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Thấm nhuần tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và ý chí “Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta tiếp tục kiên trì đường lối, chủ trương độc lập tự chủ, hòa bình hữu nghị với các nước trên thế giới trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Năm tháng sẽ qua đi, nhưng tinh thần bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn luôn sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam, không chỉ mang ý nghĩa giá trị lịch sử, pháp lý mà còn là giá trị nhân văn cao cả về quyền con người, quyền của dân tộc được sống trong độc lập, tự do như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ấp ủ và cống hiến cả cuộc đời mình để thực hiện.

Thứ nhất, bản Tuyên ngôn Độc lập mở ra kỷ nguyên độc lập của dân tộc Việt Nam, đồng thời, thể hiện rõ thiện chí hòa bình và quyết tâm của Nhân dân ta quyết bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được sau hơn 80 năm dưới ách cai trị của chế độ thực dân, phong kiến. Bản Tuyên ngôn Độc lập không chỉ là bản tổng kết những giá trị tiến bộ chung của nhân loại trong cuộc đấu tranh vì độc lập và quyền bình đẳng thiêng liêng của các dân tộc, mà còn là nơi kết tinh và tỏa sáng những nét đẹp văn hóa rất tiêu biểu của dân tộc Việt Nam như: tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân ái, khoan dung và yêu chuộng hòa bình⁽³⁾.

Thứ hai, tinh thần yêu nước nồng nàn: trong suốt chiều dài lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải chống chọi với thiên nhiên và giặc ngoại xâm. Cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ đó đã hình thành nên ý thức cộng

đồng, ý thức tập thể và cao hơn là ý thức dân tộc, truyền thống yêu nước. Ý thức đó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thấm thấu vào máu thịt của mỗi người dân nước Việt. Lịch sử đã minh chứng, trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc, dân tộc Việt Nam đã phải liên tiếp chống lại các thế lực ngoại xâm từ phương Bắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết truyền thống yêu nước của dân tộc trong một câu nói rất nổi tiếng: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”⁽⁴⁾.

Sức mạnh của lòng yêu nước đã hun đúc quyết tâm cứu nước, cứu dân và thôi thúc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bôn ba tìm đường cứu nước. Cũng chính tinh thần yêu nước là cơ sở dẫn Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và đến khi đất nước giành được độc lập, chính tinh thần ấy đã được kết tinh và tỏa sáng trong bản Tuyên ngôn Độc lập. Tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức sâu sắc về độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia dân tộc, đó là sự tiếp nối dòng chảy của ý thức mãnh liệt về tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Nội dung chính của bản Tuyên ngôn Độc lập là tuyên bố trước toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thực sự đã thành một nước tự do và độc lập”⁽⁵⁾. Đó là sự tất yếu, là “lẽ phải không ai chối cãi được” bởi “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁽⁶⁾. Thực dân Pháp xâm lược nước Việt Nam là đi ngược lại những giá trị chung, giá trị tốt đẹp của nhân loại đã được thừa nhận trong chính Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1789. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dẫn tới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của quân và dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo. Lời kết của bản Tuyên ngôn Độc lập nêu rõ

ý chí của dân tộc Việt Nam và thể hiện chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập tự do” - đó chính là biểu hiện cao nhất của chủ nghĩa yêu nước, nét đẹp văn hóa tiêu biểu nhất của dân tộc Việt Nam được kế thừa và phát triển suốt chiều dài lịch sử.

Thứ ba, tinh thần đoàn kết, khoan dung: với truyền thống quý báu của mỗi người Việt Nam là “lá lành đùm lá rách”, “thương người như thể thương thân”, rộng hơn nữa đó là trong cộng đồng dân tộc “người trong một nước phải thương nhau cùng”. Từ nét đẹp văn hóa cao nhất đó là tinh thần yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa trở thành một nét đẹp văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam, đó cũng là tình cảm tự nhiên, là phép ứng xử và triết lý sống của mỗi người dân đất Việt.

Với nhãn quan chính trị sắc bén, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc, đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà còn là vấn đề có ý nghĩa quyết định thành công trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc. Do đó, Người không ngừng xây dựng, hoàn thiện một hệ thống quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời tích cực truyền bá tư tưởng đoàn kết trong toàn Đảng và trong các tầng lớp nhân dân. Tư tưởng và tấm gương đoàn kết là cơ sở, nền tảng cho sự thống nhất trong khác biệt để Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tập hợp lực lượng, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho một dân tộc vốn đất không rộng, người không đông, tiềm lực kinh tế, quân sự không lớn, song đã đồng lòng đứng dậy dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh thoát khỏi ách nô lệ thực dân, giành độc lập, tự do.

Bản Tuyên ngôn Độc lập một mặt tố cáo việc thực dân Pháp dùng chính sách chia để trị, phá vỡ khối đại đoàn kết của dân tộc ta bằng cách “lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của ta, để ngăn cản dân ta đoàn kết”⁽⁷⁾; mặt khác khẳng định kết quả của tinh thần đoàn kết mà nhân dân Việt Nam giành được là: “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”⁽⁸⁾. Để bảo vệ thành quả của cách mạng, bản Tuyên ngôn Độc lập thể hiện ý chí

sắt đá: “Toàn dân Việt Nam, trên dưới một lòng quyết liệt chống lại âm mưu của bọn thực dân Pháp”⁽⁹⁾. Cùng với đoàn kết, khoan dung cũng là sức mạnh. Trong bản Tuyên ngôn Độc lập, sáng rõ hình ảnh đẹp của một dân tộc đầy lòng nhân ái, thương yêu con người. Đặc biệt, lòng nhân ái, tinh thần khoan dung trong bản Tuyên ngôn Độc lập không phải là cách ứng xử đối với những người lầm đường, lạc lối thông thường mà đó là cách ứng xử đối với kẻ thù vốn “không đội trời chung”; không còn là cách ứng xử của một cá nhân mà là cách ứng xử của cả một dân tộc.

Tuyên ngôn Độc lập cũng vạch rõ bản chất của thực dân Pháp là lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa; chúng tuyệt đối không cho Nhân dân ta một chút tự do dân chủ nào, chúng thi hành những luật pháp dã man, chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học, chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi, chúng “tắm” các cuộc khởi nghĩa của ta trong bể máu, chúng thi hành chính sách ngu dân, dùng thuốc phiện, rượu cồn để làm cho nòi giống ta suy nhược, chúng bóc lột dân ta đến tận xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều... Mặc dù mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp đã đẩy lên đỉnh điểm khi “thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước Nhật vào nước ta” và từ chối việc Việt Minh kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật... tuy nhiên, bản Tuyên ngôn Độc lập vẫn nêu cao tinh thần nhân ái, khoan dung của dân tộc Việt Nam, gương cao ngạo cờ chính nghĩa và chính sách đúng đắn của Mặt trận Việt Minh: “Đối với nước Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày mồng 9/3/1945 (phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp), Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ”⁽¹⁰⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách ứng xử khoan dung đó “cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh”. Người đã nâng

truyền thống nhân nghĩa, khoan dung của dân tộc lên tầm cao mới bằng cách kết hợp với chủ nghĩa nhân văn cộng sản. Cách ứng xử đó thể hiện tầm nhìn chiến lược, tầm cao văn hóa, tinh thần đối thoại, hòa giải... mà nhân loại tiến bộ ngày nay đang phấn đấu vươn tới.

Thứ tư, yêu chuộng hòa bình: hòa bình là khát vọng mà cả nhân loại tiến bộ phấn đấu và hướng tới. Những dân tộc càng trải qua nhiều chiến tranh, chịu đựng nhiều đau thương, mất mát do chiến tranh gây ra lại càng nhận thức được giá trị của hòa bình. Bản Tuyên ngôn Độc lập đã nêu bật bản chất tàn bạo của chủ nghĩa thực dân với chính sách cai trị tàn độc của thực dân Pháp ở Việt Nam cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, nhất là hành động năm 1940, khi phát xít Nhật đến Đông Dương, thực dân Pháp chẳng những không “bảo hộ” được Việt Nam mà còn quỳ gối đầu hàng bán Việt Nam hai lần cho Nhật, khiến cho Nhân dân ta càng thêm cực khổ, khiến cho “hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói” ... Đó là những tội ác vi phạm quyền con người, quyền dân tộc, đi ngược lại khát vọng hòa bình của toàn nhân loại. Trong điều kiện khắc nghiệt đó, dân tộc Việt Nam buộc phải kiên quyết đứng lên đấu tranh để tự giải phóng và giành lại nền độc lập.

Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết và khát vọng hòa bình của Việt Nam là những nhân tố làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945; lật đổ hoàn toàn chính quyền thực dân, phong kiến, khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc Việt Nam trước toàn thể Nhân dân Việt Nam và toàn thế giới không những là tuyên ngôn về độc lập, tự do của dân tộc mà còn là tuyên ngôn về tinh thần yêu chuộng hòa bình của Việt Nam. Hơn thế nữa, trong bối cảnh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trên thế giới trở thành vấn đề lớn của thời đại, Việt Nam đã bền bỉ đấu tranh chống sự thống trị và nô dịch của chủ nghĩa thực dân và đã giành được độc lập - đó cũng chính là đóng góp lớn lao của dân tộc và Nhân dân Việt Nam đối với nền hòa bình thế giới. Thực tế là, bản Tuyên ngôn Độc lập đã mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do của các dân tộc thuộc địa, bị áp bức trên toàn thế giới.

Với lời văn ngắn gọn, đanh thép, lập luận chặt chẽ, dễ hiểu đi vào lòng người, bản Tuyên ngôn Độc lập không chỉ là một tác phẩm đỉnh cao, tiêu biểu, phản ánh đầy đủ nhất, sâu sắc nhất quan điểm triết học, quan điểm chính trị và cả quan điểm nhân sinh hay những giá trị của văn minh nhân loại, mà còn là cơ sở pháp lý vững chắc, khẳng định mạnh mẽ chủ quyền quốc gia của dân tộc Việt Nam trước toàn thế giới, đồng thời có ý nghĩa thời đại sâu sắc mở ra thời kỳ mới của dân tộc ta trên con đường phát triển; thể hiện trí tuệ sắc sảo, tư duy lỗi lạc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là kết quả của một quá trình tư duy khoa học, độc đáo và thiên tài của Người. Bản Tuyên ngôn Độc lập không chỉ là sự kết tinh các giá trị truyền thống anh hùng, bất khuất, tinh thần và ý chí đấu tranh cho một nước Việt Nam độc lập, tự do mà còn khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới; đồng thời khích lệ nhân dân các nước thuộc địa, các dân tộc bị áp bức đứng lên chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc; đã khẳng định được rõ vai trò, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do; thể hiện mạnh mẽ ý chí và khát vọng của dân tộc Việt Nam. Đây là cột mốc đánh dấu lịch sử dân tộc Việt Nam đã bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội; là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay./.

Ghi chú:

(1), (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.38, tr.38.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.103-104.

(3) Trần Thị Hợi - Đinh Hồng Cường, *Tuyên ngôn Độc lập - Kết tinh và tỏa sáng những giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam*. Xem <https://tuyengiao.vn>.

(5), (6), (7), (8), (9), (10) Sđd, tập 4, tr.3, tr.1, tr.1, tr.1, tr.3, tr.2.